UBND TỈNH NGHỆ AN
CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC QUỲNH LƯU

Số: 04/QĐ-CNQL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quỳnh Lưu, ngày 25 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
V/v Ban hành KH SXKD năm 2026 của Công ty cổ phần cấp nước Quỳnh Lưu.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Quyết định 894/QĐ-UBND ngày 12/3/2014 của UBND tỉnh Nghệ An về việc cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên cấp nước Quỳnh Lưu thành Công ty cổ phần;

Công văn số 3558/UBND-KT ngày 24/5/2026 của UBND tỉnh Nghệ An về việc chấp thuận KHSXKD năm 2026 của các doanh nghiệp nhà nước;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần cấp nước Quỳnh Lưu gồm các chỉ tiêu như sau:

+ Tổng doanh thu: 5.600 triệu đồng.
+ Tổng chi phí: 5.545 triệu đồng
+ Các khoản phải nộp NSNN: 600 triệu đồng
+ Lợi nhuận: 55 triệu đồng

(Có phụ lục Kế hoạch tài chính năm 2026 kèm theo)

Điều 2: Các Phòng Kế toán tài chính; Kế hoạch kỹ thuật và Tổ sản xuất căn cứ Kế hoạch tài chính năm 2026 để thực hiện.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và Ban hành đến các cán bộ công nhân viên Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Phòng TCDN- Sở Tài chính; (báo cáo);
- Lưu VT.CT.

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 2900511554 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC QUỲNH LƯU TỈNH NGHỆ AN

Hoàng Văn Chương

UBND TỈNH NGHỆ AN
CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC QUỲNH LƯU

Phụ lục số 02

Mẫu số 03

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH CỦA CÁC DOANH NGHIỆP CÓ VỐN NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Lập và gửi đến cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan tài chính và Bộ Tài chính trước ngày 31/7 hàng năm)

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm liền trước năm báo cáo (2025)	Năm báo cáo (năm hiện tại) (2026)			Kế hoạch năm kế tiếp (2027)	So sánh TH/ KH (%)	So sánh năm KH/ năm BC (%)
			(số thực hiện)	Kế hoạch Năm	Ước Thực hiện đến 30/6	Ước thực hiện năm			
I. Kết quả kinh doanh									
1. Tổng doanh thu		triệu đồng	5.102	5.600	2,850	5.610	6,100	100.18	108.7
2. Lãi phát sinh									
a. Trước thuế TNDN	50-BCKQKD	triệu đồng	16	55	10	15	55	27.27	366.7
b. Sau thuế TNDN	60-BCKQKD	triệu đồng	14	44	10	12	44	27.27	366.7
3. Lỗ phát sinh		triệu đồng	0	0	0	0	0	0.00	
4. Lỗ lũy kế		triệu đồng	-2,270	0	0	0	0	0.00	
II. Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN		triệu đồng	490	600	326	615	620	102.59	100.8
III. Thuế và các khoản đã nộp NSNN		triệu đồng	477	595	305	532	580	89.41	109.0
IV. Nợ thuế		triệu đồng	61		60				
V. Các khoản chi NSNN		triệu đồng	0	0	0	0	0		
1. Chi bổ sung vốn điều lệ		triệu đồng	0	0	0	0	0		
2. Chi khác		triệu đồng	0	0	0	0	0		
VI. Các chỉ tiêu khác									
1. Vốn điều lệ		triệu đồng	40,426	43,426	40,426	43,426	43,426		
2. Tỷ lệ Nhà nước nắm giữ		%	97.66	97.66	97.66	97.66	97.66		
3. Tỷ lệ chia cổ tức/lợi nhuận theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông/Hội đồng thành viên.			0	0	0	0	0		
a. Theo %		%	0	0	0	0	0		
b. Theo giá trị		triệu đồng							
4. Cổ tức/Lợi nhuận dự kiến được chia cho cổ đông Nhà nước trong năm		triệu đồng	0	0	0	0	0		
5. Số đã chia cổ tức/lợi nhuận cho cổ đông Nhà nước		triệu đồng	0	0	0	0	0		
a. Chia từ lợi nhuận năm trước theo Nghị quyết ĐHĐCĐ/Hội đồng thành viên		triệu đồng	0	0	0	0	0		
b. Chia từ lợi nhuận năm báo cáo		triệu đồng	0	0	0	0	0		
6. Số cổ tức/lợi nhuận còn phải chia cho cổ đông Nhà nước		triệu đồng	0	0	0	0	0		
a. Chia từ lợi nhuận năm trước theo Nghị quyết ĐHĐCĐ/Hội đồng thành viên		triệu đồng	0	0	0	0	0		

b. Chia từ lợi nhuận năm báo cáo		triệu đồng	0	0	0	0	0		

Ghi chú:

Doanh nghiệp gửi biểu mẫu kèm theo công văn giải trình các căn cứ xây dựng kế hoạch tài chính và nêu kiến nghị của doanh;
- Các khoản thuế phát sinh, đã nộp, doanh nghiệp căn cứ pháp luật thuế hiện hành đối với từng loại thuế để xác định.

Quỳnh Lưu, ngày 25 tháng 5 năm 2026.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC

(Ký và ghi rõ họ tên)

M.S.D.N: 2900511554 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC QUỲNH LƯU TỈNH NGHỆ AN

Hoàng Văn Chương